

Bài 3  **NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG (4 tiết)****I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài *Niềm vui của Bi và Bóng*. Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng.

b. Quan sát tranh và nhận ra được các chi tiết trong tranh. (Bức tranh thể hiện khung cảnh câu chuyện: Cầu vồng hiện ra, hai anh em vui sướng khi nhìn thấy cầu vồng và cùng mơ ước.)

2. Biết viết chữ viết hoa *Ă, Ắ*; viết câu ứng dụng: *Ăn quả nhớ người trồng cây.*
3. Biết trao đổi về nội dung của VB và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục *Nói và nghe* (HS kể lại câu chuyện *Niềm vui của Bi và Bống*). Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.
4. Hình thành và phát triển năng lực văn học (cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện).
5. Có tình cảm thương yêu đối với người thân, biết quan tâm đến người thân; biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

- GV nắm được đặc điểm và nội dung VB truyện (nội dung câu chuyện được kể chủ yếu qua đối thoại), cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB (Nhân vật chính của truyện là hai anh em trong một gia đình, rất yêu thương nhau. Cả hai đều vô tư, trong sáng và nhiều mơ ước).
- GV chuẩn bị thêm tranh ảnh minh họa cho phần kể chuyện.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Ngày hôm qua đâu rồi?*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV cho HS thảo luận nhóm về câu hỏi: *Bức tranh dưới đây vẽ những gì? Đoán xem hai bạn nhỏ nói gì với nhau.*
- Một số (3 – 4) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung.
- GV giới thiệu bài học: Hai bạn nhỏ trong tranh là hai anh em Bi và Bống. Câu chuyện kể về niềm vui và mơ ước của Bi và Bống khi nhìn thấy cầu vồng.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Lời thoại của hai anh em được đọc theo giọng điệu trẻ con, thể hiện được sự vui mừng, trong sáng và vô tư. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm theo.
 - + GV hướng dẫn kĩ cách đọc theo lời thoại của từng nhân vật.

+ GV gọi 3 HS đọc theo đoạn (Đoạn 1: từ đầu đến *quần áo đẹp*; đoạn 2 tiếp đến *đủ các màu sắc*; đoạn 3: phần còn lại) hoặc đọc phân vai (người kể chuyện, nhân vật Bi, nhân vật Bống).

+ GV giải thích nghĩa của từ ngữ trong VB (từ *hũ* có thể giải thích bằng tranh minh họa; có thể sử dụng tranh số 1 trong phần *Nói và nghe*).

– Luyện đọc theo nhóm 3:

HS đọc theo nhóm như cách GV đã hướng dẫn.

– Đọc cá nhân:

+ Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.

+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

GV có thể hướng dẫn HS làm việc nhóm hoặc làm chung cả lớp.

Câu 1. *Nếu có bảy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì?*

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:

+ Xem lại đoạn văn 1, tìm câu có chứa đáp án.

+ Nhìn tranh minh họa (Tranh vẽ những gì? Tranh vẽ ô tô, quần áo, búp bê, ngựa).

+ Tách ý, trả lời câu hỏi: Bi sẽ làm gì? Bống sẽ làm gì?

– GV và HS thống nhất đáp án: Nếu có bảy hũ vàng, Bi sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô; Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp.

– GV có thể khai thác sâu hơn (tùy đối tượng HS): Vì sao Bi nói số hũ vàng dưới chân cầu vồng là 7? (Vì cầu vồng có 7 màu nên Bi tưởng tượng như vậy.)

Câu 2. *Không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì?*

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:

+ Xem lại đoạn văn 2, tìm câu có chứa đáp án.

+ Tách ý, trả lời câu hỏi: Bi sẽ làm gì? Bống sẽ làm gì?

– GV và HS thống nhất đáp án: Bống sẽ lấy bút màu ở nhà để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô; còn Bi sẽ vẽ tặng em búp bê và quần áo đủ các màu sắc.

– GV lưu ý HS: Bống ước mua búp bê và quần áo đẹp nhưng lại muốn vẽ ngựa hồng và ô tô để tặng anh. Bi ước mua ô tô và ngựa hồng, nhưng lại muốn vẽ búp bê và quần áo đẹp để tặng em. Những chi tiết này liên quan đến câu hỏi 3.

Câu 3. *Tim những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau.*

GV cho HS thảo luận nhóm, gọi đại diện nhóm trả lời. Nên tách câu nói của Bi và câu nói của Bống để hỏi thành 2 câu hỏi. GV và HS thống nhất đáp án (Câu nói của Bống: *Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô*; câu nói của Bi: *Còn anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ các màu sắc*).

GV có thể hỏi thêm: Vì sao những câu nói này lại thể hiện sự yêu thương của hai anh em dành cho nhau? (Vì cả hai hiểu được mong muốn của nhau, luôn nghĩ đến nhau, muốn làm cho nhau vui.)

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.
- HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

- GV cho HS làm việc nhóm, đọc các từ ngữ, bàn phương án sắp xếp.
- GV gọi đại diện nhóm trả lời, chốt đáp án:

- Từ ngữ chỉ người: *Bi, Bống, anh, em*
- Từ ngữ chỉ vật: *hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô*

Câu 2. Tìm trong bài những câu cho thấy sự ngạc nhiên của Bi khi nhìn thấy cầu vồng.

- GV cho HS rà soát bài đọc để tìm câu trả lời. GV chốt đáp án (câu Bi nói với Bống: *Cầu vồng kia! Em nhìn xem! Đẹp quá!*).
- GV có thể gọi một số HS đọc/ nói câu trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa *Ă, Â* và hướng dẫn HS:
 - + Quan sát mẫu chữ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa.
 - + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ hoa trên màn hình, nếu có). GV nhắc lại quy trình viết chữ *Ă, Â* tương tự quy trình viết hoa chữ *A* ở bài *Tôi là học sinh lớp 2*, sau đó viết thêm dấu á (viết nét cong dưới nhỏ trên đỉnh đầu chữ *A*) hoặc dấu mũ (viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải trên đầu chữ *A*).
- HS tập viết chữ hoa (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ hoa *Ă, Â* (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở *Tập viết 2 tập một*.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Ăn quả nhớ người trồng cây.*
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa của câu tục ngữ. Nghĩa đen: “Quả” là thứ quý giá và thơm ngon nhất của cây. Để có được nó, người trồng cây phải bỏ thời gian, công sức chăm bón cho cây. Chính vì thế, khi ăn quả, hãy luôn biết ơn công lao của người trồng. Nghĩa bóng: câu tục ngữ nhắc nhở chúng ta nhớ ơn những người giúp đỡ, chăm sóc, bỏ công sức để cho ta có được những điều tốt đẹp.
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).

- GV hướng dẫn viết chữ hoa *Ă* đầu câu, cách nối chữ, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh.

GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4). Đọc thầm các gợi ý dưới tranh. GV có thể hỏi thêm: Các nhân vật trong tranh là ai? (hai anh em Bi và Bống); Nét mặt hai anh em thế nào? (vui vẻ, hào hứng,...); Câu chuyện diễn ra vào lúc nào? (khi cầu vồng hiện ra; khi cầu vồng biến mất).

Tranh 1. Khi cầu vồng hiện ra, Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng.

Tranh 2. Có bảy hũ vàng, Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp; Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.

Tranh 3. Khi cầu vồng biến mất, Bống nói sẽ vẽ tặng Bi ngựa hồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áo đẹp.

Tranh 4. Không có bảy hũ vàng, hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc.

2. Chọn kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, tập kể cho nhau nghe.
- GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV có thể cho HS đóng vai Bi và Bống, kể lại toàn bộ câu chuyện (tùy vào khả năng của HS từng lớp).
- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện: Hai bạn nhỏ luôn vui vẻ và hồn nhiên; hai anh em rất quan tâm và yêu thương nhau.

VẬN DỤNG

Kể cho người thân nghe câu chuyện *Niềm vui của Bi và Bống*.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Đọc lại bài *Niềm vui của Bi và Bống*.
- Quan sát các tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi tranh, nhớ lại nội dung từng đoạn câu chuyện.
- Kể lần lượt từng đoạn câu chuyện cho người thân nghe (không cần kể đúng từng chữ, từng lời của câu chuyện).

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học xong bài *Niềm vui của Bi và Bống*, các em đã:

+ Đọc và hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài: Bài đọc nói lên niềm vui của hai anh em Bi và Bống vào một ngày mưa, khi nhìn thấy cầu vồng. Cả hai đều muốn làm những điều tốt đẹp cho người khác. Điều đó thể hiện tình cảm yêu thương, gắn bó của hai anh em Bi và Bống.

+ Biết viết chữ hoa Ǻ, Ǻ và câu ứng dụng.

+ Biết phân biệt các từ ngữ chỉ người và chỉ đồ vật.

– HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

– GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

– Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.